

Bản án số: 60/2025/HS-ST
Ngày: 10/12/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – HÀ TĨNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Đào.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Công Dũng, ông Nguyễn Văn Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Hà Tĩnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Lê Vũ Hoàng, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 12 năm 2025, tại điểm cầu trung tâm Phòng xử án Tòa án nhân dân khu vực 1 - tỉnh Hà Tĩnh kết nối với điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam Công an tỉnh H xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số 68/2025/TLST - HS ngày 12/11/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2025/QĐXXST - HS ngày 26 tháng 11 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên **Lê Văn T**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 12/5/1979 tại xã C, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Số nhà D, ngõ B, đường B, phường T, tỉnh Hà Tĩnh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Lê Văn T1 (Đã mất) và bà: Bùi Thị S, sinh năm 1945, hiện đang sinh sống tại số nhà D, ngõ B, đường B, phường T, tỉnh Hà Tĩnh; Anh chị em ruột: Có 4 người, bị cáo là con thứ tư trong gia đình; Vợ: Lê Thị H, sinh năm 1987, hiện đã ly hôn năm 2017; Con: Có 2 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2013;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Bản án hình sự sơ thẩm số 10/HS-ST ngày 19/5/1999 của Tòa án nhân dân thị xã Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” theo khoản 1 Điều 155 Bộ luật hình sự năm 1985; chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 02/02/2000, đã được xóa án tích.

- Bản án hình sự sơ thẩm số 11/HS-ST ngày 13/5/2002 của Tòa án nhân dân thị xã Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999;

- Bản án hình sự sơ thẩm số 07/HS-ST ngày 06/3/2003 của Tòa án nhân dân thị xã Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999; Tổng hợp với bản án số 11/HS-ST ngày 13/5/2002 của TAND thị xã Hà Tĩnh buộc Lê Văn T chấp hành hình phạt chung 54 tháng tù của cả hai bản án. Lê Văn T đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 10/01/2007, đã được xoá án tích.

- Ngày 13/11/2018, UBND phường H, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi Đánh bạc bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng. Ngày 14/11/2018, Lê Văn T đã chấp hành xong quyết định xử phạt.

- Ngày 27/01/2021, Công an huyện T, tỉnh Hà Tĩnh ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi Đánh bạc bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng. Ngày 05/4/2021, Lê Văn T đã chấp hành xong quyết định xử phạt.

- Ngày 17/03/2023, Công an phường H, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi Đánh bạc bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng. Ngày 28/3/2023, Lê Văn T đã chấp hành xong quyết định xử phạt.

Bị cáo bị tạm giam kể từ ngày 12/9/2025 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh H; *Bị cáo có mặt tại phiên toà.*

** Người bị hại:*

1. Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1982; nghề nghiệp: giảng viên; địa chỉ: số nhà D, ngõ G đường X, phường T, tỉnh Hà Tĩnh; có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Khánh T2, sinh năm 1978; nghề nghiệp: công chức; địa chỉ: số nhà D, ngõ G đường X, phường T, tỉnh Hà Tĩnh; có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Bà Lê Thị T3, sinh năm 1963; nghề nghiệp: hưu trí; địa chỉ: số nhà A, đường N, phường T, tỉnh Hà Tĩnh; có đơn xin xét xử vắng mặt.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Dương Văn D, sinh năm 1986; nghề nghiệp: kinh doanh cầm đồ; địa chỉ: số nhà A, đường N, phường T, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

2. Ông Nguyễn Tiến D1, sinh năm 1987; nghề nghiệp: kinh doanh mua bán sửa chữa điện thoại; địa chỉ: số nhà A, ngõ A, đường X, phường T, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

3. Ông Dương Ngọc C, sinh năm 1988; nghề nghiệp: lao động tự do; địa chỉ: thôn T, xã Đ, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

** Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Thành N, sinh năm 1982, Nghề nghiệp: Cán bộ công chức; địa chỉ: Số nhà D, ngõ G, đường X, phường T, tỉnh Hà Tĩnh; Có đơn xin xét xử vắng mặt

2. Chị Nguyễn Thị Minh T4, sinh năm 1985; Nghề nghiệp: cán bộ công chức; địa chỉ: Số nhà D, ngõ G đường X, phường T, tỉnh Hà Tĩnh; Có đơn xin xét xử vắng mặt

3. Ông Nguyễn Hữu L1, sinh năm 1959; Nghề nghiệp : Cán bộ hưu trí; địa chỉ: Số nhà A, đường N, phường T, tỉnh Hà Tĩnh; Có đơn xin xét xử vắng mặt

** Những người tham gia tố tụng khác hỗ trợ tổ chức phiên tòa:*

- Tại điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh H, có mặt:

1. Đồng chí Đinh Văn S1, đội trưởng.
2. Đồng chí Dương Bảo N1
3. Đồng chí Nguyễn Thanh L2
4. Đồng chí Nguyễn Trọng Nam K.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong các ngày 17/7/2025 và ngày 31/7/2025, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của người đi tắm biển vào rạng sáng tại bãi tắm T, Lê Văn T đã có hành vi lén lút thực hiện 2 vụ trộm cắp tài sản, cụ thể:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 05 giờ ngày 17/7/2025, Lê Văn T bắt xe taxi từ nhà ở phường T, tỉnh Hà Tĩnh đi xuống bãi tắm T thuộc thôn Đ, xã T, tỉnh Hà Tĩnh để tắm biển. T đi bộ đến lối đi xuống bãi tắm đối diện với nhà hàng T6 trên trục đường thì phát hiện chiếc xe ô tô nhãn hiệu Honda HRV, màu đỏ, BKS 38B-084.74 của anh Nguyễn Khánh T2 đang đậu trên vỉa hè ở trục đường song song bãi biển, đầu xe hướng ra biển, đuôi xe hướng vào nhà hàng T6. Thời điểm này anh T2 cùng vợ là chị Nguyễn Thị Minh T4 và vợ chồng anh Nguyễn Thành N, chị Nguyễn Thị L đang xuống tắm ở dưới bãi biển, chìa khoá xe ở lazang bánh sau bên trái. Lê Văn T đi ngang qua xe ô tô và vô tình mở cửa xe ô tô phía trước bên phụ, nhìn thấy có 03 chiếc điện thoại đang nằm ở dây ghế phía trước nên đã lấy cả 03 chiếc điện thoại này tắt nguồn và tháo sim vớt trên dọc đường rồi đi bán tại các cửa hàng mua bán điện thoại. Cùng ngày T đi đến cửa hàng điện thoại Dũng M có địa chỉ tại số H đường T, phường T, tỉnh Hà Tĩnh gặp anh Nguyễn Tiến D1 – chủ cửa hàng bán chiếc điện thoại Samsung Galaxy S23 Ultra cho anh D1 với giá 8.500.000 đồng (khi mua anh D1 không biết là tài sản do trộm cắp mà có). Ngày 19/7/2025, anh D1 đã bán chiếc điện thoại này cho anh Dương Ngọc C với giá 9.500.000 đồng. Hai chiếc điện thoại còn lại T đưa về nhà, ngày 22/7/2025, T tiếp tục đưa đến cho anh Nguyễn Tiến D1 chạy lại phần mềm (xoá hết dữ liệu), mở khoá hai chiếc điện thoại này với tiền công 500.000 đồng. Sau đó, T đưa đến cửa hàng cầm đồ Hoàng A (ở số A đường N, phường T, tỉnh Hà Tĩnh) gặp anh Dương Văn D - chủ cửa hàng cầm cố chiếc điện thoại S2 Z Fold4 màu đen với giá 2.000.000 đồng và bán chiếc điện thoại Iphone 14 Promax với giá 13.500.000 đồng (khi mua và nhận cầm cố anh D không biết là tài sản do trộm cắp mà có). Lê Văn T hưởng lợi số tiền 24.000.000 đồng. Toàn bộ số tiền T bán và cầm cố điện thoại thì T tiêu xài cá nhân hết.

Kết quả định giá tài sản: 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Z Fold4 5G 256Gb-F936, số IMEI 1:351843262242579, màu

đen, đã qua sử dụng có giá trị 4.400.000đ; 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax, số IMEI 1: 359265384428104, màu đen, đã qua sử dụng, dung lượng 128Gb có giá trị 16.500.000đ; 01 (một) điện thoại di động hiệu S2 Galaxy S23 Ultra, màu đen, dung lượng 256Gb, đã qua sử dụng, số IMEI 1: 351747954946928 có giá trị 13.200.000đ. Tổng giá trị tài sản Lê Văn T chiếm đoạt là 34.100.000 đồng.

Lần thứ hai: Rạng sáng ngày 31/7/2025, để có tiền tiêu xài cá nhân nên Lê Văn T tiếp tục đến bãi biển T tìm sơ hở của người dân trong quản lý tài sản để thực hiện hành vi trộm cắp. T phát hiện xe ô tô nhãn hiệu Vinfast Fadil, màu đỏ, BKS 38A-367.52 của anh Nguyễn Hữu L1 đang đậu trên vỉa hè phía trước nhà nghỉ Đ1 (thuộc thôn Đ, xã T, tỉnh Hà Tĩnh) đầu xe quay về hướng thôn L, đuôi xe hướng ra bãi biển. Thời điểm này anh L1 đang cùng vợ là chị Lê Thị T3 đang xuống tắm ở dưới bãi biển, anh L1 đã khoá xe và chìa khoá xe được bỏ vào lazang bánh xe phía trước bên trái. Trên xe chị T3 có để lại 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, màu xanh lục, dung lượng 512Gb đang cắm sạc pin ở hàng ghế trước và để số tiền 1.225.000 đồng trong 01 chiếc ví để ở hàng ghế sau. Sau khi quan sát, T đã lấy chiếc khoá ra để mở cửa xe ô tô rồi lấy chiếc điện thoại cùng số tiền nêu trên, khoá xe lại và bỏ chìa khoá ở vị trí cũ. Lê Văn T bắt xe taxi trở lại về phường T và tiêu xài cá nhân hết số tiền đã trộm cắp được, đổi với chiếc điện thoại thì T giữ để sử dụng.

Kết quả định giá tài sản: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, số IMEI 1: 353913101463898, màu xanh lục, đã qua sử dụng, dung lượng 512Gb có giá trị 7.333.700đ. Tổng giá trị tài sản và tiền Lê Văn T chiếm đoạt được là 8.558.700 đồng, hưởng lợi số tiền 1.225.000 đồng.

Sau khi biết được hành vi “Trộm cắp tài sản” của mình vào ngày 31/7/2025 tại bãi biển T bị phát hiện nên vào hồi 06 giờ sáng ngày 01/8/2025, Lê Văn T đã đến Công an xã T đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội nói trên đồng thời tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại Iphone 11 Promax, màu xanh lục, dung lượng 512GB đã trộm cắp được.

Vật chứng của vụ án:

- 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Z Fold4 5G 256Gb-F936, số IMEI 1: 351843262242579, màu đen, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động hiệu S2 Galaxy S23 Ultra, màu đen, dung lượng 256Gb, đã qua sử dụng, số EMEI 1: 351747954946928. Đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp anh Nguyễn Khánh T2.

- 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax, số IMEI 1: 359265384428104, màu đen, đã qua sử dụng, dung lượng 128Gb. Đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp chị Nguyễn Thị L.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, số IMEI 1: 353913101463898, màu xanh lục, đã qua sử dụng, dung lượng 512Gb. Đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp chị Lê Thị T3.

Về trách nhiệm dân sự:

Ngày 12/8/2025, Lê Văn T bồi thường thiệt hại số tiền 1.225.000 đồng cho chị Lê Thị T3. Chị T3 đã nhận được số tiền trên đồng thời cũng đã nhận lại được chiếc điện thoại di động bị mất trộm từ Cơ quan điều tra nên không có yêu cầu gì thêm. Các bị hại anh Nguyễn Khánh T2, chị Nguyễn Thị L sau khi nhận lại được các điện thoại di động bị mất trộm thì không có yêu cầu gì thêm.

Anh Nguyễn Tiến D1 và Dương Văn D là chủ các cửa hàng điện thoại mà Lê Văn T đã bán các điện thoại trộm cắp được, có đơn yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền mà bị cáo đã nhận qua quá trình mua bán. Cụ thể: anh Nguyễn Tiến D1 yêu cầu bồi thường số tiền là 9.000.000 đồng (gồm 8.500.000 đồng tiền mua điện thoại và 500.000 đồng tiền chạy lại phần mềm 02 chiếc điện thoại); anh Dương Văn D yêu cầu bồi thường số tiền là 15.500.000 đồng. Đến nay, Lê Văn T chưa bồi thường được khoản tiền nào.

Với hành vi trên, tại bản Cáo trạng số 22/CT-VKS-KV1 ngày 11 tháng 11 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Hà Tĩnh đã truy tố Lê Văn T về tội "*Trộm cắp tài sản*" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội "*Trộm cắp tài sản*". Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 30 đến 36 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*", thời hạn tù tính từ ngày 12/9/2025. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung. Về trách nhiệm dân sự: áp dụng khoản 1 Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự buộc bị cáo phải bồi thường cho những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Nguyễn Tiến D1 số tiền là 9.000.000 đồng, anh Dương Văn D số tiền là 15.500.000 đồng, người bị hại không yêu cầu gì thêm nên không xem xét; về vật chứng: vật chứng đã trả lại cho người bị hại nên không xem xét.

Người bị hại đều có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Nguyễn Tiến D1 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền là 9.000.000 đồng; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Dương Văn D yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền là 15.500.000 đồng.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt và chấp nhận bồi thường toàn bộ yêu cầu của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Hà Tĩnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo đều thừa nhận tất cả các hành vi, cách thức thực hiện tội phạm của mình đúng như bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với các tài liệu và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định: Trong các ngày 17/7/2025 và ngày 31/7/2025, lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu tại khu vực bãi biển T (thuộc thôn Đ, xã T, tỉnh Hà Tĩnh), Lê Văn T đã 02 lần có hành vi lén lút lấy trộm tài sản là điện thoại di động và tiền của các bị hại, bao gồm: Lần thứ nhất, chiếm đoạt của anh Nguyễn Khánh T2 01 điện thoại di động Samsung Galaxy S23 Ultra có giá trị 13.200.000 đồng, 01 điện thoại di động S2 4 có giá trị 4.400.000 đồng, chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị L 01 điện thoại di động Iphone 14 Promax có giá trị 16.500.000đ đồng; lần thứ hai, chiếm đoạt của bà Lê Thị T3 01 điện thoại di động Iphone 11 Promax có giá trị 7.333.700 đồng và số tiền 1.225.000 đồng. Tổng giá trị tài sản và tiền chiếm đoạt là **42.658.700 đồng**, hưởng lợi số tiền 25.225.000 đồng.

Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội: Bị cáo Lê Văn T là người đủ nhận thức, năng lực trách nhiệm hình sự. Vì động cơ muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác, số tiền **42.658.700 đồng**. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi đó cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự cần phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Do đó cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Hà Tĩnh truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan, sai.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo có nhân thân xấu: 03 lần bị Tòa án xét xử đều về tội “Trộm cắp tài sản”; 03 lần bị xử phạt hành chính về hành vi “Đánh bạc”.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội từ 2 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ “thành khẩn khai báo”, “bồi thường thiệt hại” theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo đầu thú hành vi phạm tội ngày 31/7/2025, có bố đẻ là người có công với cách mạng (được Nhà nước truy tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhất), đang nuôi con bị khuyết tật nặng, người bị hại đều có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt: Trên cơ sở xem xét một cách toàn diện về tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Liên quan đến vụ án: Đối với anh Nguyễn Tiến D1, Dương Văn D là những chủ cửa hàng điện thoại đã mua tài sản do Lê Văn T trộm cắp. Tuy nhiên trong quá trình trao đổi, mua bán các chủ cửa hàng điện thoại nói trên không biết các điện thoại di động đang giao dịch mua bán là do Lê Văn T trộm cắp mà có. Anh Dương Ngọc C cũng là người mua lại chiếc điện thoại Samsung Galaxy S23 Ultra từ cửa hàng D2 của anh Nguyễn Tiến D1 và không biết chiếc điện thoại này là từ hành vi trộm cắp tài sản mà có. Vì vậy, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh H không xem xét xử lý trách nhiệm đối với anh Nguyễn Tiến D1, Dương Văn D và Dương Ngọc C là đúng quy định pháp luật.

[6] Về biện pháp tư pháp: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét. Buộc bị cáo phải bồi thường cho những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Tiến D1 số tiền là 9.000.000 đồng, anh Dương Văn D số tiền là 15.500.000 đồng. Không tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền bị cáo thu lợi bất chính do bán các điện thoại di động vì đã buộc bị cáo bồi thường cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

[7] Về vật chứng vụ án: Vật chứng đã trả lại cho người bị hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo Lê Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với số tiền phải bồi thường theo quy định.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 30, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật dân sự, khoản 1 Điều 21, điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Văn T 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/9/2025.

3. Về biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo Lê Văn T phải bồi thường cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Tiến D1 số tiền là 9.000.000 đồng;

- Anh Dương Văn D số tiền là 15.500.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Sau khi án có hiệu lực pháp luật kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì phải chịu trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

4. Về án phí: Bị cáo Lê Văn T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 1.225.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND khu vực 1 – Hà Tĩnh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh;
- Phòng THA hình sự Công an tỉnh;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- Bị cáo;
- Người bị hại; Người liên quan;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu HSVA, lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bích Đào